

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 20- 5- 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Toàn.

Ông Dương Phước Định.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Phan Lê Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

Lương Minh T (Tên gọi khác: Cọt), sinh ngày 22/9/1985 tại Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: khóm X, thị trấn L, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương T và bà Trần Thị C; Có vợ là Lê Thị N, sinh năm 1989 và 02 con , con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2019, tạm giam từ ngày 22/9/2019. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Hướng Hóa, có mặt.

Nguyễn Văn G (Tên gọi khác: Mèo), sinh ngày 20/8/1990 tại Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: khóm V, thị trấn L, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Lê Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2019 đến ngày 22/9/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Phong P, sinh năm 1975, trú tại: Khóm Vĩnh Đông, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Xuân Anh, sinh năm 1986; Vắng mặt
 Anh Nguyễn Minh Tiến, sinh năm 1988; Vắng mặt
 Anh Nguyễn Xuân Thắng, sinh năm 1991; Vắng mặt
 Đều trú tại: Khóm Xuân Phước, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 9 năm 2019, Lương Minh T đang ở nhà tại khóm Xuân Phước, thị trấn Lao Bảo thì có hai thanh niên lạ mặt đến gặp T hỏi bán ma túy. T nói chưa có tiền và hẹn hai thanh niên 02 tiếng sau quay lại. Sau đó T đến nhà của Lê Quý Đ tại khóm Trung Chín, thị trấn Lao Bảo cầm cố máy điện thoại di động của T được 1.000.000 đồng để lấy tiền mua ma túy. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, hai thanh niên quay lại nhà T, một người đi vào gặp T, T đưa cho người thanh niên đó 2.600.000 đồng, người thanh niên đó đưa cho T một túi ni lông màu xanh, T mở túi ni lông ra thấy bên trong chứa nhiều viên ma túy nhưng không đếm nên không biết số lượng bao nhiêu viên. T lấy số ma túy vừa mua được ra gói thành từng chuỗi trong bao ni lông màu vàng để thuận lợi cho việc bán lại cho người khác, Số còn lại T không gói mà để trong túi ni lông màu xanh rồi cất giấu trong túi quần phía bên phải mà T đang mặc. Sau khi gói ma túy xong, T chia số ma túy đã gói thành hai phần, một phần cất giấu vào túi quần phía bên trái đang mặc và phần còn lại cất giấu trên ô cửa thông gió của nhà bếp.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Đức Tuấn ở khóm An Hà đến nhà T chơi. Khoảng 05 phút sau, Nguyễn Văn G ở khóm Vĩnh Đông điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 74K8-1979 mượn của anh ruột là Nguyễn Phong Phú ở cùng khóm đến nhà gặp T hỏi mua ma túy về để sử dụng, G đưa cho T 100.000 đồng, T lấy từ trong túi quần phía bên phải đang mặc ra 02 viên ma túy được gói trong bao ni lông màu vàng đưa cho G, G lấy 02 viên ma túy mà T đưa bỏ vào túi quần rồi đi ra cửa để về thì bị Công an bắt giữ và thu giữ của Lương Minh T gồm: 117 viên nén màu hồng và 01 viên màu xanh, hình trụ tròn, trên bề mặt có dập chìm chữ WY (được niêm yết trong phong bì ký hiệu MT01); khám xét chỗ ở của T phát hiện và thu giữ 54 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh trên bề mặt có in dập chìm chữ WY (được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT2). 04 túi ni lon (trong đó có 03 túi màu xanh và 01 gói màu hồng, nghi là bao gói dùng để sử dụng ma túy, được niêm phong trong 01 phong bì, đóng dấu Công an thị trấn Lao Bảo, ký hiệu BG; 02 chai nhựa trong suốt, trên thân chai có đục lỗ, ở vị trí đục lỗ có gắn ống tre từ bên ngoài vào bên trong thân chai nghi là dụng cụ để sử dụng ma túy

Thu giữ của Nguyễn Văn G: 02 viên nén màu hồng trên bề mặt có in dập chìm chữ WY (được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT3). 01 một xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 74K8-1979.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận trước khi bị phát hiện và bắt giữ, T đã nhiều lần mua ma túy dạng nén của một người không quen biết để bán cho nhiều người, cụ thể:

Bán cho Nguyễn Văn G ở khóm Vĩnh Đông khoảng 05 đến 06 lần, mỗi lần từ 02 đến 03 viên với giá 50.000 đồng/1 viên, lần đầu tiên vào khoảng giữa tháng 7/2019, bán cho G 02 viên với giá 100.000 đồng và lần cuối cùng là lần bị bắt quả tang.

Bán cho Nguyễn Xuân Anh ở khóm Xuân Phước 02 lần, lần thứ nhất vào khoảng giữa tháng 8 năm 2019 bán 02 viên với giá 100.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 10/9/2019 bán 03 viên với giá 130.000 đồng.

Bán cho Nguyễn Minh Tiến ở khóm Xuân Phước 01 lần 02 viên với giá 100.000 đồng vào ngày 11/9/2019.

Bán cho Nguyễn Xuân Thắng ở khóm Xuân Phước 01 lần 02 viên với giá 100.000 đồng vào ngày 12/9/2019.

Kết luận giám định số 728/KLGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- Mẫu MT01: 117 viên nén màu hồng có khối lượng 11,5017g là ma túy loại Methamphetamine.

01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,1012g. Không tìm thấy ma túy trong viên nén màu xanh.

- Mẫu MT2: 54 viên nén màu hồng có khối lượng 5,3176g là ma túy loại Methamphetamine.

01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,1012g. Không tìm thấy ma túy trong viên nén màu xanh.

- Mẫu MT3: 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,1926g là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT:323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Người làm chứng:

Nguyễn Xuân Anh khai: Từng 02 lần mua ma túy của T, lần thứ nhất vào khoảng giữa tháng 8 năm 2019 mua 02 viên với giá 100.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 10/9/2019 mua 03 viên với giá 130.000 đồng.(Bút lục: 111-112)

Nguyễn Minh Tiến khai: Có 01 lần mua 02 viên ma túy của T với giá 100.000 đồng vào ngày 11/9/2019.(Bút lục: 118 – 119).

Nguyễn Xuân Thắng khai: Có 01 lần mua 02 viên ma túy của T với giá 100.000 đồng vào ngày 12/9/2019.(Bút lục: 116 – 117).

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKSHH ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Lương Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và Nguyễn Văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Lương Minh T (Cột) phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy", căn cứ điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; khoản 1 Điều 38, điểm r, s

khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lương Minh T (Cột) từ 07 đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ. Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G (Mèo) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38 điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G (Mèo) từ 12 đến 15 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 túi niêm phong còn lại sau giám định, ký hiệu mã số PS3A071318 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, 01 phong bì giấy niêm phong ký hiệu BG, trên phong bì có dấu giáp lai của Công an thị trấn Lao Bảo, bên trong có chứa bao gói dùng để đựng ma túy và 02 chai nhựa trong suốt, trên thân chai có đục lỗ, ở vị trí đục lỗ có gắn ống tre từ bên ngoài vào bên trong thân chai: Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng, gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu tiền, trên phong bì có dấu giáp lai của Công an thị trấn Lao Bảo; Trả lại cho Lương Minh T 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy j7 Prime, màu đen, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu ĐT, trên phong bì có dấu giáp lai của Công an thị trấn Lao Bảo.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lương Minh T và Nguyễn Văn G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lương Minh T trình bày lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình thực hiện như Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn G trình bày lời sau cùng, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hướng Hóa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Ngày 13/9/2019, bị cáo Nguyễn Văn G đến nhà gặp T hỏi mua ma túy về để sử dụng, G đưa cho T 100.000 đồng, T lấy từ trong túi quần phía bên phải đang mặc ra 02 viên ma túy được gói trong bao ni lông màu vàng đưa cho G, G bỏ 02 viên ma túy vào túi quần rồi đi ra cửa để về thì bị Công an huyện Hướng Hóa phối hợp với Công an thị trấn Lao Bảo phát hiện và bắt giữ. Công an thu giữ trên người và thu giữ chỗ ở của T thu giữ tổng cộng 173 viên nén trên bề mặt có dập chìm chữ WY. Như vậy, tổng số viên nén mà T mua để nhằm mục đích bán là 173 viên (gồm 171 viên màu hồng và 02 viên màu xanh) + 02 viên thu giữ từ G là 175. Trong đó có 173 viên màu hồng có khối lượng 17,0119 gam là ma túy loại Methamphetamine, còn 02 viên màu xanh không tìm thấy chất ma túy. Thu giữ của G 02 viên ma túy có khối lượng 0,1926 gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT:323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ngoài ra trong quá trình điều tra Lương Minh T tự khai nhận trước khi bị phát hiện và bắt giữ, T đã nhiều lần mua ma túy sau đó bán cho các đối tượng sử dụng ma túy trên địa bàn thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa để kiếm lời, cụ thể: Bán cho Nguyễn Văn G ở khóm Vĩnh Đông khoảng 05 đến 06 lần, mỗi lần từ 02 đến 03 viên với giá 50.000 đồng/1 viên, lần đầu tiên vào khoảng giữa tháng 7/2019 bán cho G 02 viên với giá 100.000 đồng và lần cuối cùng là lần bị bắt quả tang; Bán cho Nguyễn Xuân Anh ở khóm Xuân Phước 02 lần, lần thứ nhất vào khoảng giữa tháng 8 năm 2019 bán 02 viên với giá 100.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 10/9/2019 bán 03 viên với giá 130.000 đồng; Bán cho Nguyễn Minh Tiến ở khóm Xuân Phước 01 lần 02 viên với giá 100.000 đồng vào ngày 11/9/2019; Bán cho Nguyễn Xuân Thắng ở khóm Xuân Phước 01 lần 02 viên với giá 100.000 đồng vào ngày 12/9/2019. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng.

Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Lương Minh T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", với tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" và "...Methamphetamin... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30gam...". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi Nguyễn Văn G đã mua 02 viên ma túy, cất giấu trong túi quần đang mặc trên người để sử dụng có khối lượng 0,1926g nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Giành đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", với tình tiết "...Methamphetamin... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam..."; tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...", xét thấy bị cáo T đã mua bán nhiều lần và lao

động có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung buộc bị cáo T phải nộp số tiền 5.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo G là lao động tự do, không có thu nhập đang ở cùng với gia đình điều kiện kinh tế khó khăn; vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo G.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm và hình phạt đối với các bị cáo, HĐXX thấy: Các bị cáo phạm tội độc lập với mục đích khác nhau nên không phải là đồng phạm. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo T và G đã thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự; Đối với bị cáo Lương Minh T quá trình điều tra đã tự thú về hành vi phạm tội của mình trước đó nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng các bị cáo đang sử dụng ma túy; mặt khác, tình hình diễn biến loại tội phạm về ma túy đang diễn biến ngày càng phức tạp trên địa bàn. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù ngang mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định và căn cứ khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành tại cơ sở giam giữ mới có tác dụng giáo dục, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lương Minh T để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] . Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Xuân Anh, Nguyễn Minh Tiến và Nguyễn Xuân Thắng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa đã có công văn yêu cầu Công an thị trấn Lao Bảo xử lý hành chính và quản lý, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] .Về xử lý vật chứng : Đối với 01 túi niêm phong còn lại sau giám định, đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, ký hiệu mã số PS3A071318; 01 phong bì giấy niêm phong ký hiệu BG, trên phong bì có dấu giáp lai của Công an thị trấn Lao Bảo, bên trong có chữ bao gói dùng để đựng ma túy và 02 chai nhựa trong suốt, trên thân chai có đục lỗ, ở vị trí đục lỗ có gắn ống tre từ bên ngoài vào bên trong thân chai là dụng cụ để sử dụng ma túy là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành; Đối với 100.000 đồng, gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu tiền, trên phong bì có dấu giáp lai của Công an thị trấn Lao Bảo là tiền do phạm tội mà có; 01 điện thoại nhả hiệu SAMSUNG Glaxy j7 Prime, màu đen, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu DT, trên phong bì có dấu giáp lai của Công an thị trấn Lao Bảo không phải là vật chứng của vụ án.

Vì vậy, căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 , điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu mã số PS3A071318 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, 01 phong bì giấy niêm phong ký hiệu BG, bên trong có chữ bao gói dùng để đựng ma túy và 02 chai nhựa trong suốt, trên thân chai có đục lỗ, ở vị

trí đục lỗ có gắn ống tre từ bên ngoài vào bên trong thân chai; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng. Trả lại cho Lương Minh T 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Glaxy j7 Prime, màu đen, máy đã qua sử dụng.

Vật chứng liên quan đến vụ án hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý theo biên bản giao nhận ngày 17/02/2020.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 74K8-1979, quá trình điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Phong P là đúng quy định pháp luật và anh P không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lương Minh T và Nguyễn Văn G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Minh T (Tên gọi khác: Cọt);

Căn cứ vào điểm c khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn G (Tên gọi khác: Mèo);

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Lương Minh T (Tên gọi khác: Cọt) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và Nguyễn Văn G (Tên gọi khác: Mèo) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Xử phạt bị cáo Lương Minh T (Tên gọi khác: Cọt): 07 (bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 13/9/2020).

Phạt bổ sung buộc bị cáo Lương Minh T phải nộp 5.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G (Tên gọi khác: Mèo): 12 (mười hai) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/9/2019 đến ngày 22/9/2019; Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng : Tịch thu, tiêu hủy 01 túi niêm phong còn lại sau giám định, đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, ký hiệu mã số PS3A071318; 01 phong bì giấy niêm phong ký hiệu BG, trên phong bì có

dấu giáp lai của Công an thị trấn Lao Bảo, bên trong có chữ bao gói dùng để đựng ma túy và 02 chai nhựa trong suốt, trên thân chai có đục lỗ, ở vị trí đục lỗ có gắn ống tre từ bên ngoài vào bên trong thân chai: Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000đồng, gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu tiền, trên phong bì có dấu giáp lai của Công an thị trấn Lao Bảo.

Trả lại cho Lương Minh T 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Glaxy j7 Prime, màu đen, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu ĐT, trên phong bì có dấu giáp lai của Công an thị trấn Lao Bảo.

Vật chứng liên quan đến vụ án hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý theo biên bản giao nhận ngày 17/02/2020.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Lương Minh T và Nguyễn Văn G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Phong P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- Công an huyện Hướng Hóa;
- Chi cục THA.DS huyện Hướng Hóa;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- UBND thị trấn Lao Bảo;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung